

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2021/HNGĐ-ST;
Ngày: 22/7/2021;
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang; Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2021, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/7/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn C**, sinh năm 1975; Trú tại: TB, xã SP huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị MH**, sinh năm 1981; Đăng ký HKTT: Khu 3, xã VL, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: TB, xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Đỗ Văn C trình bày:*

Anh và chị H kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã SP. Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn liên hệ gì với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đỗ Bảo L, sinh ngày 25/02/2010, hiện đang ở với anh. Nay ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình sinh sống tại địa pH, anh chấp hành chủ trương của địa pH, không vi phạm pháp luật, có chỗ ăn ở và công việc ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị MH trình bày:*

Chị và anh C kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã SP. Sau kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do hai bên bất đồng quan điểm sống và vợ chồng sống ly thân đó đến nay, không còn liên hệ gì với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh C yêu cầu giải quyết ly hôn, chị đồng ý thuận tình ly hôn khi được nuôi con chung.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Đỗ Bảo L, sinh ngày 25/02/2010, từ khi ly thân cháu L sống với anh C. Nay ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, chị đang thuê nhà để ở và bán bún, thu nhập bình quân 500.000đ/ngày, đủ điều kiện để nuôi con ăn học.

Hiện nay chị không mang thai.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản trình bày ý kiến, cháu Đỗ Bảo L trình bày:*

Hiện tại cháu học xong lớp 5, chuẩn bị lên lớp 6. Cháu đang ở cùng với bố, nếu bố mẹ cháu ly hôn, không ở cùng nhau, cháu muốn ở cùng bố cháu.

*** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Về hôn nhân: Xét tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, cho anh C được ly hôn chị H.

Về con chung: Cháu Đỗ Bảo L hiện đang có cuộc sống ổn định với anh C, mặt khác cháu L có nguyện vọng được ở cùng anh C khi bố mẹ ly hôn nên đề nghị HĐXX giao cháu L cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; ghi nhận việc anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 8/6/2021 của anh Đỗ Văn C yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị MH, trú tại TB, xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh C và chị H cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 6/9/2012 tại UBND xã SP, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, anh C và chị H chung sống hòa thuận đến tháng 01/2021 thì xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống, chị H ra ngoài thuê nhà ở và hai bên sống ly thân từ đó đến nay, cả anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ vợ chồng, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh C và chị H đã căng thẳng, hôn nhân đã L vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C, cho anh C được ly hôn chị H.

2.2. *Về con chung:* Anh C và chị H có 01 con chung là cháu Đỗ Bảo L, sinh ngày 25/02/2010. Anh C và chị H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi ly hôn.

Xét, anh C hiện làm nghề tự do thu nhập khoảng 10 đến 15 triệu đồng/tháng, hiện anh đang sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ tại TB, xã SP huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị H hiện làm nghề tự do, thu nhập khoảng 10 đến 15 triệu đồng /tháng, hiện chị H đang thuê nhà ở và kinh doanh tại xã SP,

huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Anh C đang trực tiếp nuôi cháu L từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay. Quá trình sống cùng anh C, cháu L phát triển, học tập tốt. Ngoài ra, cháu L có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh C. Do vậy, việc giao con cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của anh C là có cơ sở nên được chấp nhận.

Anh C tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, xét sự tự nguyện của anh C phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh C và chị H tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* khoản 1, Điều 28; Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- *Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn C. Anh Đỗ Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị MH.

- ***Về con chung:*** Anh Đỗ Văn C và chị Nguyễn Thị MH có 01 con chung là: Đỗ Bảo L, sinh ngày 25/02/2010.

Giao cháu Đỗ Bảo L cho anh Đỗ Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 7/2021 đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị MH có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nợ chung, công sức:*** Ghi nhận sự tự nguyện của anh C và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm*

ngàn đồng) theo biên lai số AA/2020/0015151 ngày 08/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Đỗ Văn C và chị Nguyễn Thị MH. Anh C, chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. Thành phố. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã SP;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Giang